|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH BÌNH** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH**

**Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

 Quy định này quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng:

 - Các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

 - Công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm công trình đê điều; phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển; đập, hồ chứa nước thủy lợi; chống úng; chống hạn; chống xâm nhập mặn; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

 **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

 Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng đối với công trình được quy định tại Điều 1 Quy định này trên địa bàn tỉnh.

 **Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác**

 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ, thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

 2. Hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phải được chủ động thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả, nhằm đảm bảo an toàn về người, tài sản, công trình, hạng mục công trình hạ tầng và không làm gia tăng rủi ro thiên tai, phát sinh thiên tai mới.

 3. Thực hiện đồng bộ, hài hòa các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÁC KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN KHÁC, ĐÔ THỊ, DU LỊCH, CÔNG NGHIỆP, DI TÍCH LỊCH SỬ; ĐIỂM DU LỊCH; ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN; CÔNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (TRỪ CÔNG TRÌNH QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG III), GIAO THÔNG, ĐIỆN LỰC, VIỄN THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC**

 **Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai**

 1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

 a) Thực hiện quy định chung tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 5 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

 - Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai.

 - Rà soát, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình phải đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

 - Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

 - Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình.

 - Hướng dẫn, phổ biến, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động và cộng đồng để nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

 - Xây dựng, rà soát, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện quy trình vận hành công trình, hạng mục công trình hạ tầng đảm bảo an toàn thiên tai theo quy định của pháp luật.

 - Quan trắc, theo dõi, giám sát các dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thủy văn công trình, các dữ liệu khác về thiên tai trong phạm vi quản lý; cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và tại khu vực lân cận có khả năng làm gia tăng rủi ro thiên tai.

 - Xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạng mục cơ sở hạ tầng; bảo trì, bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình hạ tầng và kiểm soát các hoạt động củng cố, nâng cấp công trình bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

 - Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai của công trình, hạng mục công trình hạ tầng:

 + Kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng.

 + Kiểm tra, phát hiện và kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó đối với sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai tại khu vực lân cận có khả năng ảnh hưởng đến các khu khai thác khoáng sản và khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình.

 + Xác định, tổng hợp các khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm, xung yếu đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trước mùa lũ hằng năm.

 + Khi phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời báo cáo kịp thời đến cơ quan, người có thẩm quyền để được hỗ trợ.

 - Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho cán bộ, công nhân và người lao động về diễn biến thiên tai, trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng, khu vực lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn trong khu vực.

 - Xây dựng, thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai:

 + Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

 + Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "04 tại chỗ" và tổ chức diễn tập phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

 + Tổ chức triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra; khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

 - Lập và lưu trữ thông tin, dữ liệu về thiên tai và hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng.

 b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

 c) Xây dựng phương án giằng néo kèo cột, che chắn và chống tốc mái cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân nội trú (nếu có), kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông cống rãnh thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập úng cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp điện trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

 d) Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải, hồ chứa quặng đuôi (kể cả khi các khu vực này đã dừng hoạt động); thực hiện các giải pháp để đưa về trạng thái an toàn theo quy định; đánh giá mức độ an toàn của đê, đập, bờ bao hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải, bờ moong; rà soát, bổ sung hồ sơ thiết kế, khả năng chịu tải của đê, đập, bờ bao (có tính đến sự tác động của mưa bão, dòng chảy); xử lý khắc phục ngay các hiện tượng sụt, lún, nứt, thấm, sạt lở đê, đập, bờ bao, bờ moong. Dọc tuyến sông, suối phải đảm bảo thanh thải các bãi chứa vật liệu, công trình tạm của các chủ cơ sở khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, ngòi.

 đ) Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp giảm độ sâu phần đáy moong, thoát nước không để tạo thành hố chứa nước nhằm bảo đảm an toàn.

 e) Rào, chắn xung quanh khu vực đã tác động khai thác, phía trên các vách moong hiện hữu (đặc biệt là khu vực đã tạo thành hố chứa nước), cắm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ (đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hố chứa nước, đi lại trên vách, bờ moong). Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến; đồng thời, có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

 g) Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố mất an toàn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

 2. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu đô thị

 a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

 b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

 c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

 d) Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

 đ) Kiểm tra và có kế hoạch duy tu, bảo trì, nạo vét hệ thống tiêu thoát nước chính tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng cục bộ khi có mưa, bão; có các giải pháp khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

 e) Kiểm soát quy trình cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị thiên tai.

 3. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử.

 a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều này.

 b) Theo dõi chặt chẽ tình hình, diễn biến thời tiết để có các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn cơ sở vật chất, có phương án bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động và khách du lịch; đồng thời, chủ động thực hiện việc ngừng tiếp nhận phục vụ khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai, bão lũ.

 c) Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích lịch sử tại các vùng thấp trũng, ven sông phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho khách du lịch và tài sản trước khi có gió mạnh hoặc nước dâng.

 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu công nghiệp.

 a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

 b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình.

 c) Kiểm tra rà soát mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình.

 d) Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc).

 đ) Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có mưa bão.

 e) Lập phương án và chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau mưa bão nhằm sớm ổn định sản xuất và đờisống cán bộ, công nhân viên, người lao động trong đơn vị.

 5. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn.

 a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

 b) Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu thực hiện gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn nhà ở trước mùa mưa bão.

 c) Kiểm tra, rà soát và có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn pano, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

 d) Thực hiện việc đánh giá, cảnh báo cho người dân đang sinh sống và làm việc trong các công trình xây dựng tại các khu vực có nguy cơ sạt lở đất như bờ sông, bờ biển, bờ suối, sườn dốc, dưới chân taluy dương, trên đỉnh các taluy âm; các khu vực thường xảy ra mưa lũ.

 đ) Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

 e) Thực hiện việc nạo vét kênh mương, cửa lấy nước, đào ao trữ nước, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến; chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi hạn hán xảy ra.

 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng chống thiên tai (trừ công trình quy định tại Chương III), giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác

 a) Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này.

 b) Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập, thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

 c) Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

 **Điều 5. Trách nhiệm đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai**

 1. Giao các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

 a) Tổ chức thực hiện thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, biện pháp về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý.

 b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

 c) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể; phân công trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

 d) Báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước **ngày 10 tháng 3** hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

 đ) Tổ chức xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó phải báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiến cứu nạn tỉnh để phối hợp chỉ đạo ứng phó (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

 e) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích lịch sử; điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý,

 2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

 a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

 b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

 c) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

 d) Tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo thẩm quyền.

 đ) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và khu vực lân cận thuộc phạm vi quản lý.

 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

 a) Tổ chức thực hiện các nội dung tại **Điều 4 của Quy định này** và thực hiện việc thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

 b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

 c) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý.

 d) Tổ chức xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc các sở, ban, ngành liên quan để được giải quyết.

 đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn **trước ngày 10 tháng 3** hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

 e) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý.

 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý vận hành, sử dụng a) Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy định này và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

 - Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

 - Xây dựng, kiện toàn lực lượng, phân công thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; rà soát, xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý phải có nội dung bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

 - Tổ chức xây dựng, phê duyệt, phương án ứng phó thiên tai; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, khai thác công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

 - Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai; cung cấp đầy đủ kiến thức về thiên tai, tác động của thiên tai, biện pháp phòng, chống thiên tai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động trong phạm vi quản lý.

 - Xử lý hoặc phối hợp xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trong phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để giải quyết.

 - Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

 - Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

 - Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

 b) Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, xác định các khu vực trọng điểm xung yếu, phương án bảo vệ trọng điểm, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình **trước ngày 05 tháng 3** hằng năm để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

 c) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi, sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai đối với công trình, phải kịp thời thông tin, báo cáo cho các đơn vị có liên quan và cơ quan chủ quản để xử lý, khắc phục. Trường hợp các hoạt động, hành vi và sự cố xảy ra nghiêm trọng mà cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý không xử lý được hoặc việc phối hợp xử lý chưa đạt yêu cầu thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình và Sở Nông nghiệp và PTNT để được hỗ trợ.

 d) Thường xuyên báo cáo các sở, ban, ngành có liên quan về kết quả thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai.

 đ) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

**Chương III**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**

**VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

 **Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển**

 1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

 a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

 b) Xây dựng và ban hành quy chế trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển phải đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

 c) Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

 d) Cắm biển cảnh báo đối với khu vực xảy ra sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình, người và phương tiện hoạt động trong phạm vi quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. đ) Đo đạc, quan trắc diễn biến, hiện trạng và các thông số cơ bản của công trình; diễn biến lòng dẫn, bờ sông, bờ biển; mực nước, dòng chảy, sóng, dòng thấm và các yếu tố khác tác động lên công trình; theo dõi diễn biến thiên tai ảnh hưởng đến công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

 e) Duy tu bảo dưỡng bảo đảm khả năng làm việc của công trình; theo dõi, kiểm tra việc sửa chữa, gia cố, nâng cấp đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn về thiết kế, thi công công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

 g) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hư hỏng, sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai. Trường hợp phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý, cơ quan nhà nước chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được hỗ trợ.

 h) Rà soát, đánh giá, xác định trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

 i) Tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai được duyệt phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra và khắc phục kịp thời hậu quả thiệt hại do thiên tai. k) Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về lũ, bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, nước dâng, mưa lớn, động đất, sóng thần, sụt lún đất ảnh hưởng đến ổn định công trình và hồ sơ về khảo sát, thiết kế, hoàn công xây dựng, sửa chữa, gia cố, duy tu bảo dưỡng; các biên bản, báo cáo kiểm tra đánh giá định kỳ về hiện trạng; phương án ứng phó thiên tai và các tài liệu khác có liên quan.

 l) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

 a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển quy định tại khoản 1 Điều này.

 b) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được giải quyết.

 c) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với công trình thuộc phạm vi quản lý, báo cáo các cơ quan quản lý chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

 d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

 3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

 a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1, Điều này. b) Tham mưu cho Ủy ban nhân cấp tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý và thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn.

 c) Tham mưu trong việc huy động nguồn lực và tổ chức xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

 d) Hằng năm, rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ 15 ngày.

 đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn; đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng quản lý công trình.

 e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

 g) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh.

 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

 a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn quản lý.

 b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

 c) Tổ chức xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để được hỗ trợ.

 d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn **trước ngày 10 tháng 3** hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

 đ) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

 e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

 **Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành công trình đê điều**

 1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành công trình đê điều

 a) Theo dõi diễn biến, vận hành công trình đê điều, khu vực chịu tác động do vận hành công trình đê điều và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình đê điều: thường xuyên theo dõi diễn biến mưa, lũ, bão và quan trắc mực nước lũ, sóng, thủy triều ảnh hưởng đến an toàn công trình đê điều; thực hiện tuần tra, canh gác theo cấp báo động theo quy định của pháp luật về đê điều; khảo sát địa hình, địa chất các tuyến đê chưa đủ dữ liệu phục vụ công tác đánh giá công trình đê điều; định kỳ đo vẽ mặt cắt cố định ngang sông; đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; quan trắc biến dạng, chuyển vị, thấm của các đoạn đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê xung yếu.

 b) Duy tu bảo dưỡng công trình đê điều; bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão và quản lý, sử dụng vật tư dự trữ phòng chống lụt bão theo quy định của pháp luật về đê điều và các văn bản hướng dẫn.

 c) Tổ chức xây dựng, rà soát, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều, bao gồm các nội dung: hiện trạng công trình, dự kiến các tình huống xảy ra, giải pháp kỹ thuật xử lý, khối lượng vật tư, phương tiện, lực lượng ứng phó, phương án huy động, phân công trách nhiệm. Phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều của tỉnh phải đáp ứng theo phương châm 4 tại chỗ, được xây dựng, rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, đê điều và phê duyệt trước **ngày 15 tháng 5** hằng năm.

 d) Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy trình vận hành công trình phân lũ, chậm lũ, cống qua đê, công trình tràn sự cố, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu thuyền trong phạm vi bảo vệ đê điều theo quy định của pháp luật. Khi vận hành công trình phân lũ, chậm lũ, cống qua đê, công trình tràn sự cố, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu thuyền trong phạm vi bảo vệ đê điều phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và chính quyền địa phương khu vực bị tác động do quá trình vận hành; quá trình thực hiện quy trình vận hành phải được ghi chép đầy đủ vào nhật ký và được kiểm tra, giám sát.

 đ) Kiểm tra, phát hiện và xử lý nguy cơ, sự cố gây mất an toàn đê điều: thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến tình trạng đê điều; kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước mùa lũ hằng năm, xác định các vị trí trọng điểm xung yếu về đê điều; kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều ngay sau khi có cảnh báo mưa lớn, lũ, bão hoặc kết thúc đợt mưa lớn, lũ, bão; kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về đê điều. Trong quá trình kiểm tra, trường hợp phát hiện sự cố, nguy cơ cao xảy ra sự cố, các hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn công trình đê điều vượt quá khả năng xử lý, phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý, cơ quan nhà nước chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được hỗ trợ.

 e) Hộ đê: việc hộ đê phải được tiến hành thường xuyên, nhất là trong mùa lũ, bão và phải cứu hộ kịp thời khi công trình đê điều bị sự cố hoặc có nguy cơ bị sự cố; đảm bảo an toàn công trình đê điều trong mùa lũ, bão theo quy định của pháp luật về đê điều và quy định khác của pháp luật có liên quan.

 g) Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về thiên tai, hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều theo quy định. Cơ sở dữ liệu về thiên tai ảnh hưởng đến công trình đê điều và thiệt hại do thiên tai gây ra đối với công trình đê điều phải được cập nhật thường xuyên và theo từng đợt; hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều phải được thu thập, tạo lập và lưu trữ đầy đủ (bao gồm: tài liệu khảo sát, thiết kế, hoàn công xây dựng, tu bổ, nâng cấp công trình đê điều; tài liệu về kiểm định, bảo trì, duy tu bảo dưỡng công trình đê điều; các biên bản, báo cáo đánh giá hiện trạng công trình; phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều; quy trình vận hành công trình phân lũ, chậm lũ, cống qua đê, công trình tràn sự cố, cửa khẩu qua đê, trạm bơm, âu thuyền trong phạm vi bảo vệ đê điều và các tài liệu khác liên quan đến an toàn công trình đê điều).

 2. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của lực lượng chuyên trách quản lý đê điều đối với các tuyến đê từ cấp III đến cấp II.

 a) Kiểm tra, theo dõi diễn biến tình trạng đê điều; lập hồ sơ lưu trữ và cập nhật thường xuyên dữ liệu về công trình đê điều và thiên tai ảnh hưởng đến công trình đê điều.

 b) Xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều; phương án xử lý sự cố đê điều.

 c) Thực hiện các nội dung khác liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều quy định tại khoản 1 Điều này và pháp luật về đê điều.

 3. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của cơ quan chuyên môn (Chi cục Thuỷ lợi) tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực đê điều

 a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, chỉ đạo lực lượng chuyên trách quản lý đê điều thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều trên địa bàn; duy tu, bảo dưỡng đê điều.

 b) Xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều và các nội dung khác về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

 c) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều.

 4. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

 a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này.

 b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về đê điều phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này.

 c) Hướng dẫn, tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình phê duyệt phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều.

 d) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình đê điều và hành vi vi phạm pháp luật về đê điều thuộc phạm vi quản lý.

 đ) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.

 e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều.

 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

 a) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều. b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều, phương án hộ đê đối với các trọng điểm thuộc phạm vi các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn quản lý.

 c) Thực hiện các nội dung liên quan đến bảo đảm an toàn đê điều quy định tại Chương III (về bảo vệ và sử dụng đê điều), Chương IV (về hộ đê), khoản 2 (đối với cấp huyện) và khoản 3 (đối với cấp xã) Điều 43 Chương VI (về trách nhiệm quản lý nhà nước về đê điều) của Luật Đê điều và các nội dung khác quy định tại khoản 1 Điều này theo trách nhiệm, thẩm quyền được giao.

 d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức, quản lý việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn quản lý theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 2 Điều này.

 đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

 e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều thuộc phạm vi quản lý.

 **Điều 8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn**

 1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn

 a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn.

 b) Xây dựng và ban hành quy chế làm việc trong quản lý, khai thác, vận hành công trình và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn phải đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

 c) Xây dựng phương án bảo vệ công trình theo quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi.

 d) Xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi. Tổ chức diễn tập phương án và chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án được phê duyệt.

 đ) Lập và thực hiện quy trình vận hành công trình; thông tin, cảnh báo kịp thời khi vận hành công trình, đồng thời phải triển khai biện pháp ứng phó để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

 e) Theo dõi, quan trắc hiện trạng, diễn biến công trình; thực hiện bảo trì công trình; kiểm soát các hoạt động sửa chữa, nâng cấp công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thủy lợi theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

 g) Quan trắc, giám sát diễn biến thiên tai, cảnh báo các khu vực xung yếu của công trình và khu vực lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai ảnh hưởng đến ổn định công trình và có biện pháp xử lý đảm bảo an toàn.

 h) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn, và chống xâm nhập mặn. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các tình huống, tác động tự nhiên gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn công trình, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai, sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn. Trường hợp phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời phải báo cáo ngay đến các cơ quan, người có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

 i) Rà soát, đánh giá khả năng thoát lũ sau tràn của các hồ chứa nước thủy lợi; lập danh mục các công trình hư hỏng, xuống cấp không bảo đảm công suất, năng lực thiết kế, có nguy cơ mất an toàn và kinh phí thực hiện; đánh giá, xác định và tổng hợp các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai và có phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu trước mùa lũ hằng năm đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn.

 k) Triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được phê duyệt phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra và khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

 l) Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về thiên tai, hồ sơ về quản lý, khai thác, sử dụng công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn theo quy định.

 2. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, vận hành:

 a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn quy định tại khoản 1, Điều này.

 b) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các cơ quan liên quan theo quy định để xử lý.

 c) Xử lý hoặc phối hợp xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo chủ quản lý, chủ sở hữu công trình, Ủy ban nhân dân các cấp để giải quyết.

 d) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với công trình thuộc phạm vi quản lý, báo cáo các cơ quan quản lý chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

 đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

 3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

 a) Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi ở địa phương phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1, Điều này và các quy định khác có liên quan. b) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn trên địa bàn; đào tạo, tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình thuộc phạm vi quản lý.

 c) Hướng dẫn, tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình phê duyệt phương án bảo vệ công trình và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

 d) Tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện bảo trì công trình; xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai; khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý. đ) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn trước mùa lũ 15 ngày.

 e) Tham mưu cho Ủy ban nhân cấp tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn trên địa bàn.

 g) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí bảo trì công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai và hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp kinh phí trong trường hợp vượt quá khả năng cân đối của tỉnh.

 h) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn, chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý.

 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

 a) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn trên địa bàn quản lý.

 b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các phòng, đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc trong quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý.

 c) Đảm bảo kinh phí bảo trì công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai và hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên để giải quyết.

 d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 10 tháng 3** hằng năm.

 đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các quy định bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý.

 **Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá**

 1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu

 a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

 b) Ban hành và thông báo công khai quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Công bố danh sách khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của Luật Thủy sản.

 c) Xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án sắp xếp tàu thuyền neo đậu. Tổ chức diễn tập phương án và chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án được phê duyệt.

 d) Quan trắc, theo dõi, thông tin và cảnh báo kịp thời về thiên tai; treo tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới khi có thiên tai xảy ra theo quy định; thông báo luồng lạch, phao tiêu, báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến cho tàu cá ra vào khu neo đậu tránh trú bão; tình hình tàu cá đang neo đậu tại khu neo đậu tránh trú bão. đ) Theo dõi hiện trạng khu neo đậu; thực hiện duy tu, bảo dưỡng và kiểm soát các hoạt động sửa chữa, nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

 e) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai, sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Trường hợp phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời phải báo cáo ngay đến các cơ quan, người có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

 g) Rà soát, đánh giá, xác định và tổng hợp đối với các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai và có phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

 h) Tổ chức hướng dẫn, sắp xếp tàu thuyền vào neo đậu đúng nơi quy định; có biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện; kiểm tra, kiểm soát việc người ở lại trên các phương tiện trong khu neo đậu khi có thiên tai; tuân thủ lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp.

 i) Lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu về thiên tai, hồ sơ về quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định.

 2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

 a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định tại khoản 1, Điều này.

 b) Lập sổ theo dõi tình hình hoạt động, tình trạng kỹ thuật, trang thiết bị của khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

 c) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố; tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai, hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý và các cơ quan có liên quan để được hỗ trợ.

 d) Kiểm đếm số lượng tàu cá vào neo, đậu tránh trú trước khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào khu vực; thực hiện lệnh yêu cầu hoặc cưỡng chế ngư dân để đảm bảo an toàn và tổ chức đưa đến nơi trú ẩn an toàn khi có tình huống khẩn cấp.

 đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

 3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

 a) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn; đào tạo, tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành, sử dụng thuộc phạm vi quản lý. b) Hướng dẫn xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình phê duyệt phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án sắp xếp tàu thuyền neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

 c) Tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện duy tu bảo dưỡng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai; khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý.

 d) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trước mùa lũ 15 ngày.

 đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân cấp tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn.

 e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý.

 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

 a) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn.

 b) Phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

 c) Đảm bảo kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên để giải quyết.

 d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 10 tháng 3** hằng năm.

 đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý.

 **Điều 10. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai** **trong quản lý, vận hành hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng**

 1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng

 a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

 b) Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng, quy trình vận hành hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

 c) Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn chuyên ngành trong quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai.

 d) Xây dựng, điều chỉnh, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập theo phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

 đ) Đo đạc, quan trắc hiện trạng và các thông số cơ bản của hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng; kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố hư hỏng, gián đoạn cung cấp thông tin, đồng thời phải triển khai biện pháp ứng phó để duy trì hoạt động của hệ thống.

 e) Duy tu, bảo dưỡng bảo đảm khả năng làm việc của hệ thống; theo dõi, kiểm tra việc sửa chữa, nâng cấp đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn về thiết kế, thi công hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng. g) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ đảm bảo an toàn đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hư hỏng, sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố. Trường hợp phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, gián đoạn thông tin phải chủ động thực hiện ngay các biện pháp xử lý; nếu vượt quá khả năng báo cáo kịp thời đến Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được hỗ trợ.

 h) Hằng năm rà soát, đánh giá, xác định trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

 i) Tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai được duyệt phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra và khắc phục kịp thời hậu quả thiệt hại do thiên tai. k) Lập và lưu trữ hồ sơ về khảo sát, thiết kế, hoàn công xây dựng, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng; các biên bản, báo cáo kiểm tra đánh giá định kỳ về hiện trạng; phương án ứng phó thiên tai và các tài liệu khác có liên quan.

 l) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng

 a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng quy định tại khoản 1, Điều này.

 b) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được giải quyết.

 c) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng phương án bảo vệ hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

 d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

 3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

 a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân các cấp huyện, xã bảo vệ các trạm trực canh, cảnh báo theo dõi, giám sát thiên tai được lắp đặt trên địa bàn tỉnh.

 b) Phối hợp thực hiện công tác vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng. c) Vận hành kịp thời hệ thống theo phân quyền để cảnh báo thiên tai tới người dân.

 d) Hằng năm, rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ đảm bảo an toàn đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ 15 ngày.

 đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng trên địa bàn; đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng quản lý hệ thống.

 e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác trong quản lý, vận hành hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

 a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành hệ thống trạm trực canh, cảnh báo theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng trên địa bàn.

 b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp đối với việc quản lý hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

 c) Đảm bảo kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được hỗ trợ.

 d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm về hiện trạng và phương án bảo vệ hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 10 tháng 3** hằng năm.

 đ) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

 e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

 **Điều 11. Điều khoản thi hành**

 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.

 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, bất cập, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.